TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/ DS-ST
Ngày 30/11/2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn và Ông Dương Minh Thiết.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-DS ngày 02/10/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188a/2018/QĐST-DS ngày 29/10/2018, giữa:

+ **Nguyên đơn**: Ông Trần Văn S, sinh năm 1963.(có mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1981.(có mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1.Chị Giang Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 3, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2.Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; trú tại: Thôn 2, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Tại đơn khởi kiện,bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn ông Trần văn S, người có quyền lợi liên quan đứng về phía nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:*

Do mối quan hệ hàng xóm với nhau nên vào ngày 17/6/2016 vợ chồng ông bà có cho vợ chồng anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H vay số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh cho gia đình với thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày vay, khi vay hai bên có viết giấy biên

nhận vay tiền thỏa thuận miệng về lãi suất là 2%/tháng, đến hẹn thanh toán nợ vợ chồng ông đã đến gia đình vợ chồng anh Q đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Q không trả.

Nay ông bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H phải thanh toán trả số tiền nợ gốc vay là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức lãi suất 0,75%/tháng, kể từ ngày 17/6/2016 đến khi xét xử xong vụ án.

Ông bà xác nhận vợ chồng anh Q chị H đã trả được số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), khi trả tiền hai bên không thỏa thuận là trả tiền gốc hay tiền lãi nên ông bà yêu cầu trừ số tiền đã trả vào tiền lãi, nếu thừa thì trừ vào tiền gốc.

Ông bà đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018/QĐ-ADBPKCTT ngày 18/10/2018 của Tòa án đối với vợ chồng anh Q, chị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ông.

+ Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn Q và người có nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn là chị Giang Thị H trình bày:

Mối quan hệ giữa vợ chồng anh với vợ chồng ông S, bà L là hàng xóm với nhau, năm 2016 vợ chồng anh có vay của ông bà S L tổng số tiền là 900.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền, mặc dù trong giấy vay tiền không hẹn thời hạn trả nhưng thông thường như những lần vay trước thì chỉ khoảng 15-20 ngày sau vợ chồng anh sẽ trả hết cả gốc và lãi. Từ khi vay đến nay vợ chồng anh đã trả được 90.000.000 đồng, khi trả cũng không thỏa thuận là trả tiền lãi hay tiền gốc. Nay ông S yêu cầu vợ chồng anh trả 900.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, đối trừ số tiền đã trả, vợ chồng anh đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin được trả dần.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định. Việc gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật; thành phần HĐXX không có sự thay đổi với quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005;
- Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc vợ chồng anh Q, chị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông S, bà L tổng số tiền nợ gốc vay là 900.000.000 đồng và 108.675.000đ tiền lãi tính đến ngày 30/11/2018.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự đang cư trú tại huyện Lạng Giang, vì vậy Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật qui định tại các Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa ông S, bà L với anh Q, chị H là quan hệ vay tài sản giữa cá nhân với cá nhân. Do vậy Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quyền khởi kiện của nguyên đơn: Trong giấy vay tiền không hẹn ngày trả nhưng tại phiên tòa các cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận bị đơn đã nhiều lần vay tiền, thông thường 15 đến 20 ngày sau sẽ trả hết. Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có thỏa thuận với nguyên đơn là chỉ vay khoảng 15 đến 20 ngày là trả nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả nợ. Hơn nữa bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1.].Về số tiền vay:

Căn cứ vào "Giấy biên nhận vay tiền" do nguyên đơn cung cấp thì vợ chồng ông Trần Văn S, bà Trần Thị L có cho anh Trần Văn Q vay số tiền là 900.000.000đ vào ngày 17/6/2016. Bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan đã thừa nhận có vay số tiền như trên. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông S đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh Q thanh toán nhưng do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh Q vẫn chưa trả được. Do đó yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc vay của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tính lãi suất vay: Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất vay, ông S khai lãi suất vay là 2%/tháng, bị đơn khai là lãi suất theo ngày với mức từ 1.000đ đên 1500đ/triệu/ngày.

Do không xác định được lãi suất và các đương sự có tranh chấp về lãi suất nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 buộc vợ chồng anh Q, chị H phải trả tiền lãi từ ngày 17/6/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018 (29 tháng 13 ngày) theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà

nước công bố là 9%/năm = (900.000.000 x 0,75% x 29) + (900.000.000 x 0,025 x 13) = 198.675.000đ.

Bị đơn đã trả được 90.000.000đ, HĐXX trừ vào tiền lãi, như vậy số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 30/11/2018 là 108.675.000đ.

[3] Về yêu cầu tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm:

HĐXX xét thấy: Ngày 01/10/2018, vợ chồng anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của mình cho chị Hoàng Thị Yến. Theo nguyên đơn thì đây là tài sản duy nhất của bị đơn để đảm bảo thi hành án, nếu chuyển nhượng cho người khác thì sẽ khó khăn cho việc thi hành án. Vì vậy, ngày 18/10/2018 Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2018/QĐ-ADBPKCTT bằng hình thức Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ đối với 160,6m^2 đất ở và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H tại thửa số 496, tờ bản đồ 56 tại thôn 3, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Tại phiên tòa ông S vẫn yêu cầu được giữ nguyên quyết định này, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông S. Quyết định ADBPKCTT của Tòa án sẽ được hủy bỏ đồng thời khi vợ chồng anh Q, chị H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng ông S, bà L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông S được chấp nhận nên ông S, bà L không phải chịu án phí.

Anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H phải chịu án phí DSST.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005;
- Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[2]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc vợ chồng Anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông Trần Văn S, bà Trần Thị L số tiền nợ gốc vay là 900.000.000 đồng và 108.675.000 đồng tiền lãi tính đến hết ngày 30/11/2018.

[3]. Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ số 04/2018/QĐ-ADBPKCTT ngày 18/10/2018 đối với diện tích 160,6m^2 đất, tại thửa đất số 496, tờ bản đồ số 56 và tài sản gắn

liền với đất tại Thôn 3, xã H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang của anh Trần Văn Q, sinh năm 1981 và chị Giang Thị H, sinh năm 1983.

[4].Về án phí:

Anh Trần Văn Q, chị Giang Thị H phải chịu 42.260.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn S, bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp ở biên lai thu số AA/2018/0006764 ngày 02/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Ngữ